

Bản án số: **81/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/8/2022

"Về việc ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa

- Ông Nguyễn Tấn Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn So N, sinh năm 1985 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Chị Âu Hà Ngọc Á, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 02/6/2022 nguyên đơn anh Nguyễn So N trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh So N và chị Ngọc Á chung sống với nhau như vợ chồng năm 2001 đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống anh N và chị Ngọc Á thường cự cãi nhau nhưng không lớn, anh và chị Ngọc Á cố gắng duy trì để sống nuôi con nhưng không hiệu quả, năm 2012 thì mâu thuẫn phát sinh nhiều hơn nên chị Ngọc Á không sống chung với anh So N nữa,

Nay anh So N quyết định làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Âu Hà Ngọc Á.

Về con chung: Anh và chị Ngọc Á có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tự Chơn sinh năm 2002 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, khi ly hôn anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ: Anh So N Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Âu Hà Ngọc Á đã được Tòa án tổng đạt thông báo Thụ lý vụ án nhưng đến nay không ý trình bày.*

**** Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn anh Nguyễn So N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Á đã được triệu tập nhiều lần hai vẫn vắng mặt không lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định nên cần rút kinh nghiệm.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định anh So N và chị Ngọc Á chung sống với nhau như vợ chồng năm 2001, đến nay không đăng kết hôn, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh So N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Ngọc Á, xét thấy, hôn nhân giữa anh So N và chị Ngọc Á vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên khi anh So N khởi kiện xin y hôn thì căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn So N và chị Âu Hà Ngọc Á.

- *Về con chung:* Anh So N xác định có 01 đứa con chung Nguyễn Tự Chơn, sinh năm 2002, hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- *Về tài sản và nợ:* Anh So N xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Anh So N và chị Ngọc Á chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 mãi cho đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh So N khởi kiện xin ly hôn đối với chị Âu Hà Ngọc Á, chị Ngọc Á đã được Tòa án giao thông báo Thụ lý về việc anh So N xin ly hôn với chị nhưng đã hết thời hạn ấn định trong thông báo mà chị không ý kiến xét thấy, anh So N và chị Á chung sống với nhau như vợ chồng 2001 đến nay không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay anh So N có đơn khởi kiện xin ly hôn thì căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết, tại khoản 1 Điều 14 theo quy định “ *Nam và Nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*” Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014 HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn So N và chị Âu Hà Ngọc Á.

[2]. *Về con chung*: Anh So N xác định, trong thời gian chung sống thì anh và chị Ngọc Á có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tự Chọn, sinh năm 2002, hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và tự lao động sinh sống được, anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. *Về tài sản và nợ*: Anh So N xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 235, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 14 và Điều 53, Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn So N và chị Âu Hà Ngọc Á.

[2]. *Về con chung*: Anh So N và chị Ngọc Á có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tự Chơn, sinh năm 2002, hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và tự lao động sinh sống được, anh So N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Anh So N xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm*: Buộc anh So N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), án phí ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai số 0005461 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh So N thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2022, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tổng đạt hợp lệ theo thủ tục Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Lưu HS vụ án, VP.

Lê Mỹ Huê